

153

Cục Tin học để
đăng website**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2014/TT-BTC

Hà Nội, ngày 07 tháng 3 năm 2014

CỤC TIN HỌC & THỐNG KÊ TÀI CHÍNH

ĐẾN NGÀY: 25-03-2014

SỐ CV ĐẾN:

THÔNG TƯ

**Hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực
quản lý giá tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013
của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực
quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn**

Căn cứ Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý giá;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá.

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn thực hiện một số điều quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá (bao gồm vi phạm hành chính về giá và thẩm định giá), thẩm quyền phạt tiền của Trưởng đoàn thanh tra chuyên ngành giá tại Nghị định số 109/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2013 của

Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn (sau đây gọi tắt là Nghị định số 109/2013/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá.
2. Tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá theo quy định của pháp luật.
3. Các đối tượng khác có liên quan đến xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý giá theo quy định của pháp luật.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Hành vi vi phạm quy định về bình ổn giá quy định tại Điều 5 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP

1. Báo cáo phục vụ công tác bình ổn giá quy định tại khoản 1 Điều 5 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP là các báo cáo phải nộp theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá, Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá để phục vụ công tác bình ổn giá về:

- a) Kết quả sản xuất, kinh doanh;
- b) Số lượng, khối lượng hàng hóa tồn kho, hàng hóa hiện có;
- c) Các yếu tố hình thành giá;
- d) Giá bán hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện bình ổn giá;
- đ) Tình hình trích lập, sử dụng, số dư quỹ bình ổn giá (đối với các loại hàng hóa được lập quỹ bình ổn giá);
- e) Các thông tin, tài liệu khác phục vụ công tác bình ổn giá.

2. Hành vi vi phạm quy định về đăng ký giá để bình ổn giá được xử lý theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP và Điều 6 Thông tư này.

Điều 4. Tiền chênh lệch quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP

Tiền chênh lệch quy định tại khoản 5 Điều 8 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP là số tiền mà tổ chức, cá nhân có được do bán, cung ứng hàng hóa, dịch vụ cao hơn mức giá đã được cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền quyết định; tiền chênh lệch được tính bằng chênh lệch giá do bán, cung ứng hàng hóa, dịch

vụ cao hơn mức giá cụ thể hoặc mức giá tối đa hoặc mức giá tối đa của khung giá đã được cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền quyết định được tính cho một đơn vị hàng hóa, dịch vụ nhân (x) với số lượng hàng hóa, dịch vụ mà tổ chức, cá nhân đã bán, cung ứng.

Điều 5. Hành vi lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ không đúng hướng dẫn quy định tại Điều 9 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP

Hành vi lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ không đúng với hướng dẫn về phương pháp định giá do cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP là hành vi lập phương án giá như sau:

1. Không áp dụng hoặc áp dụng không đúng các căn cứ, nguyên tắc định giá.
2. Sử dụng không đúng, không đủ các số liệu, định mức kinh tế kỹ thuật để xây dựng các mức giá.
3. Không tính toán đúng các khoản mục chi phí, yếu tố hình thành giá theo quy định.
4. Phân bổ chi phí không theo hướng dẫn hiện hành (nếu có) đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ.
5. Sử dụng các mức giá hàng hóa, dịch vụ tương tự để so sánh mà không bảo đảm các yếu tố so sánh theo quy định của phương pháp so sánh.

Điều 6. Hành vi vi phạm về đăng ký giá, kê khai giá hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điều 11 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP

1. Hành vi kê khai giá sai so với mẫu văn bản kê khai giá đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP là hành vi nộp văn bản kê khai giá không đúng mẫu, không đủ các thành phần của văn bản kê khai giá sau khi cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận kê khai giá đã có văn bản nhắc nhở, yêu cầu nộp lại văn bản kê khai giá đúng quy định.

2. Hành vi xây dựng các mức giá để đăng ký giá sai so với hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP là các hành vi sau:

- a) Không thực hiện theo đúng quy định về phương pháp định giá hàng hóa, dịch vụ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;
- b) Sử dụng thông tin, số liệu không chính xác, không đúng chi phí thực tế, hợp lý để xây dựng các mức giá;
- c) Không nộp bổ sung các thành phần của Biểu mẫu đăng ký giá theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp Biểu mẫu đăng ký giá chưa đủ thành phần theo quy định của pháp luật.

3. Hành vi không kê khai giá theo quy định của pháp luật về giá hàng hóa, dịch vụ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP là các hành vi không gửi văn bản kê khai giá cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi định giá, điều chỉnh giá theo quy định.

4. Hành vi không đăng ký giá theo quy định của pháp luật về giá hàng hóa, dịch vụ với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 11 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP là hành vi không gửi Biểu mẫu đăng ký giá trước khi định giá, điều chỉnh giá trong thời gian Nhà nước áp dụng biện pháp đăng ký giá để bình ổn giá theo quy định.

Điều 7. Hành vi tăng giá hàng hóa, dịch vụ bất hợp lý quy định tại Điều 13 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP

1. Hành vi tăng giá bất hợp lý quy định tại điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP là hành vi tăng giá như sau:

a) Tự ý tăng giá theo giá đã đăng ký hoặc kê khai giá với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền nhưng cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã có văn bản yêu cầu giải trình mức giá đăng ký hoặc kê khai;

b) Tự ý tăng giá theo giá đã đăng ký hoặc kê khai với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền đã yêu cầu đình chỉ áp dụng mức giá mới và yêu cầu đăng ký lại, kê khai lại mức giá theo quy định của pháp luật.

2. Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ bán tăng giá bất hợp lý làm căn cứ áp dụng mức xử phạt quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 và khoản 5 Điều 13 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP được tính bằng mức giá bán thực tế của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh có hành vi vi phạm về tăng giá bất hợp lý nhân (x) với số lượng hàng hóa, dịch vụ đã bán tăng giá bất hợp lý tính từ thời điểm tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh bắt đầu tăng giá bất hợp lý tới thời điểm xử phạt hành vi vi phạm này.

3. Số tiền thu lợi do vi phạm hành chính quy định tại khoản 7 Điều 13 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP được tính như sau:

a) Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ bán tăng giá bất hợp lý trừ (-) tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ bán theo giá đăng ký, kê khai đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận đưa vào áp dụng trước đó đối với hành vi quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP;

b) Tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ bán tăng giá bất hợp lý trừ (-) tổng giá trị hàng hóa, dịch vụ được tính theo mức giá trên cơ sở kết quả kiểm tra yếu tố hình thành giá của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với hành vi quy định tại khoản 6 Điều 13 Nghị định số 109/2013/NĐ-CP.